

QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ

Ngày 10/12/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật thi hành án hình sự (sửa đổi) nhằm thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và cùng với sự tôn trọng quyền con người trong thi hành luật, Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026. Theo đó, Luật đã quy định về Quyết định thi hành án phạt tù tại Điều 16 như sau:

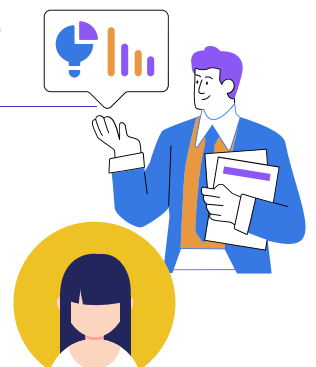
1. Quyết định thi hành án phạt tù phải ghi rõ họ tên, chức vụ người ra quyết định; bản án, quyết định được thi hành; tên cơ quan có nhiệm vụ thi hành quyết định thi hành án; họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của người bị kết án; thời hạn chấp hành án phạt tù, thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung.



Trường hợp người bị kết án đang tại ngoại, quyết định thi hành án phải ghi rõ trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, người bị kết án phải có mặt tại Công an cấp xã nơi người đó cư trú, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu có nhiệm vụ thi hành.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án phải gửi quyết định đó cho cá nhân, cơ quan sau đây:

a) Người chấp hành án và người đại diện trong trường hợp người chấp hành án là người dưới 18 tuổi.



Tại Điều 16 Luật thi hành án hình sự (sửa đổi) quy định về Quyết định thi hành án phạt tù như sau:

b) Viện kiểm sát cùng cấp.

c) Bộ Ngoại giao trong trường
hợp người chấp hành án là
người nước ngoài.



3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định thi hành án phạt tù, Tòa án phải gửi cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, trại tạm giam nơi người chấp hành án đang bị tạm giam hoặc Công an cấp xã, đơn vị quân đội nơi người chấp hành án đang tại ngoại:



a) Bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm thì phải kèm theo bản án sơ thẩm.

b) Quyết định thi hành án phạt tù.

